

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 223/2022/HS-ST
Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.*

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp, Ông Nguyễn Văn Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2022/TLST-HS ngày 16/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-HS ngày 09/ 9/2022 đối với bị cáo:

1. Phan Văn L, sinh năm 1975, tại tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phan Văn A, sinh năm 1939

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1941

Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1977.

Con: có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

HKTT; thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Hiện trú tại: đường B, khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 12/12

Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nữ, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1955.

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957

Chồng: Nguyễn Xuân H (đã ly hôn)

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Minh P, sinh năm 1982

HKTT: khu 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 06/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Hồng T (đã chết).

Con bà: Tống Thị T, sinh năm 1945.

Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1984

Con: có 03 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: không

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983

HKTT; thôn Lạc Xá, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (chết)

Con bà: Phan Thị B, sinh năm 1959

Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1987

Con: có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: không

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

5. Nông Mỹ T, sinh năm 1990

HKTT: bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

Hiện trú tại: khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nông Văn C, sinh năm 1960

Con bà: Nông Thị N, sinh năm 1962

Vợ: Hà Thị T (đã ly hôn)

Con: có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 12/6/2012 bị Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác” đã chấp hành xong 12/6/2012.

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Hoàng Văn L, sinh năm 1989

HKTT; thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn

Hiện trú tại: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1962

Con bà: Vy Thị N, sinh năm 1959

Vợ: Lộc Thị T, sinh năm 1992

Con: có 03 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 30/5/2013 bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đã chấp hành xong ngày 31/5/2013.

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: anh L (quốc tịch Trung Quốc), sinh năm 1973

Chỗ ở hiện nay: P 701 chung cư V – city, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị N, sinh năm, 1990 HKTT; khu Xuân Ổ B, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh H.

Do ông Nguyễn Chí H – Phó giám đốc đại diện.

Địa chỉ: số 38-40 H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Viết Đức, bà Đoàn Thị Hồng Hiên, luật sư – Công ty luật TNHH Hà Sơn Bình- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2021, bị cáo Phan Văn L là Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vương Lai đã ký kết hợp đồng kinh tế cung cấp và lắp đặt cửa tự động, cửa cuốn, kính cường lực tại Công ty xuất nhập khẩu CV Việt Nam thuộc khu công nghiệp Tiên Sơn với Công ty TNHH xây dựng

L do anh L là giám đốc. Sau khi thi công xong, giữa hai Công ty không thống nhất được việc thanh toán hợp đồng nên bị cáo L đã giao cho bị cáo Nguyễn Thị T (biết tiếng Trung Quốc) tìm anh L (quốc tịch Trung Quốc) để thanh toán tiền công nợ.

Khoảng 09 giờ ngày 09/3/2022, bị cáo T đi một mình đến phòng 701, tầng 7 chung cư V-city để gặp anh L. Tại P 701, bị cáo T gặp anh L và chị N. T nói bằng tiếng Trung Quốc “Tiền của bọn tao đâu” thì anh L bảo Công ty CV chưa trả tiền nên không thể thanh toán hợp đồng. Sau đó bị cáo T gọi điện cho anh Z (quốc tịch Trung Quốc), sinh năm 1968, chỗ ở hiện tại: P 1408 chung cư V-city, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xuống P 701 để cùng nói chuyện. Quá trình nói chuyện giữa anh L và anh Z xảy ra bất đồng nên anh Z bỏ đi. T yêu cầu anh L cùng Thai đi đến khu công nghiệp Tiên Sơn để đổi chất nhưng anh L không đồng ý. Thấy vậy bị cáo T gọi điện cho bị cáo L đến và gọi người đưa anh L đi. Khoảng 10 phút sau, bị cáo L cùng bị cáo L (là nhân viên Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vương Lai) đến P 701. Khi đến bị cáo L nói bằng tiếng Việt “Mày trả tao tiền” rồi bảo T phiên dịch sang tiếng Trung Quốc nhưng anh L không đồng ý. Bị cáo L yêu cầu anh L cùng L đi đến công trình tại khu công nghiệp Tiên Sơn đồng thời bị cáo L cầm một tay, bị cáo T cầm một tay lôi anh L đi, anh L chống cự, lúc này chị N chạy vào can ngăn thì bị L dùng mu bàn tay phải tát 01 cái vào mặt. Bị cáo L chạy vào trong bếp cầm 01 con dao dơ về phía anh L nói “Chúng mày muốn cái gì, có trả tao tiền không”, bị cáo T cầm con dao cắt đi. Sau đó, L gọi điện cho bị cáo P, bị cáo Q và bị cáo T đều là nhân viên của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vương Lai đến nhằm mục đích bắt L đến Công ty CV thuộc khu công nghiệp Tiên Sơn để đổi chất. Khoảng 10 phút sau P, Q và T có mặt tại cửa P701 sau đó bị cáo L, T túm tay anh L lôi đi, anh L giằng co rồi chạy vào trong bếp cầm 01 con dao khua về phía nhóm người của bị cáo L, lúc này bị cáo L hô mọi người cùng vào bắt đưa anh L đi, lúc này bị cáo P dùng tay quàng qua cổ anh L, bị cáo L và L cầm tay phải, T cầm tay trái, bị cáo Q đâm một cái vào bụng anh L còn bị cáo T giằng con dao trên tay anh L cắt đi, anh L chống cự thì bị P tát 01 cái vào đầu. Chị N chạy vào can ngăn, lôi anh L lại thì bị T và Q đẩy ra. Cả 06 người cùng lôi, đẩy anh L ra khỏi cửa phòng P701 rồi đóng cửa lại. Chị N chạy theo ra cửa thì bị Q đẩy trở lại P701 rồi đóng cửa lại. Khi bị cáo L, L, P và bị cáo T lôi đẩy anh L đến hành lang vào thang máy tại tầng 7 thì anh L nằm

xuống không chịu đi. Bị cáo P đá 01 cái vào bụng, bị cáo T bấm mở cửa thang máy để L, T và P lôi đẩy anh L vào thang máy. Lúc này chị N mở được cửa chạy ra thang máy kéo anh L lại thì bị Q dùng tay lôi ra khỏi thang máy làm chị N nằm xuống ngất ở hành lang. Sau đó bị cáo L, T, P và T cùng anh L đi thang máy từ tầng 7 xuống tầng hầm còn bị cáo Q và L đi thang bộ xuống tầng 5 rồi bắt thang máy xuống tầng hầm.

Tại tầng hầm chung cư V-city, L lôi tay trái, P lôi tay phải, T đẩy phía sau để bắt anh L lên xe ô tô của L. Khi đi đến khu vực sân chung cư, anh L không chịu đi, nằm ra đất thì bị cáo Q đẩy phía sau con T vừa đẩy vừa bê chân để bắt anh L lên xe ô tô. Bị cáo L đi bên cạnh hỗ trợ nhóm người của L. Khi đến gần ô tô BKS: 99A – 184.84, anh L tiếp tục chống cự không chịu lên xe thì bị P lên gối 01 cái vào bụng, L, T, P, Q và T vừa lôi vừa đẩy bắt anh L lên xe. Sau đó bị cáo L ngồi ghế lái, Q ngồi ghế phụ, P và T ngồi hai bên để anh L không chạy ra khỏi xe, còn bị cáo T và L đi xe mô tô của T, tất cả cùng đi đến khu công nghiệp Tiên Sơn. Quá trình di chuyển bằng xe ô tô từ chung cư V-city đến khu Công nghiệp Tiên Sơn khoảng 20 phút. Khi đến Công ty TNHH xuất nhập khẩu CV Việt Nam thuộc khu công nghiệp Tiên Sơn, bị cáo L bảo T gọi điện cho anh Z và anh X (quốc tịch Trung Quốc) là quản lý Công ty TNHH xuất nhập khẩu CV Việt Nam. Lúc này, L, T, P, Q và L đứng xung quanh anh L để anh L không chạy trốn. Sau đó bị cáo L, T, anh L, anh Z và anh X cùng nhau đi kiểm tra, thống nhất lại các công trình phát sinh chưa có trong hợp đồng. Sau khi thống nhất các công trình phát sinh và giá thành, bị cáo L và T làm 02 giấy báo giá đưa anh L và anh Z ký xác nhận.

Chị N phải nhập viện đa khoa Hồng Phúc điều trị từ ngày 09/3/2022 đến ngày 30/3/2022 thì ra viện.

Ngày 06/06/2022 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh L và chị Nguyễn Thị N, tuy nhiên, anh L và chị N đều từ chối việc dẫn giải và có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích.

Về vật chứng: đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng BKS: 99A – 184.84 là chiếc xe các bị cáo dùng để chở anh L từ thành phố B đến khu công nghiệp Tiên Sơn.

Đối với 02 tờ giấy A4 có nội dung báo giá thi công và 02 usb chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera an ninh và điện thoại cá nhân ghi lại nội dung sự việc là chứng cứ nên cần lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đề nghị giải quyết bằng tình cảm và không có khiếu nại hay bồi thường thiệt hại gì về vụ việc trên.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKSNDTP ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn L và Nông Mỹ T với tội danh “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1, Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo L, T, P, Q, L và T đều khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì. Còn mục đích các bị cáo bắt anh L để đưa xuống CV Việt Nam tại khu công nghiệp Tiên Sơn để thống nhất về số tiền phát sinh trong hợp đồng chứ không có mục đích gì khác, vì anh L không chịu đi lên các bị cáo có hành động như vậy, sau khi đến Công ty CV Việt Nam thống nhất ký nhận xong thì anh L đi về.

Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đều đến phòng của anh L và chị N xin lỗi, bồi thường tổn thất tinh thần cho anh L và chị N, đến nay bị cáo L đã bồi thường cho anh L và chị N đầy đủ, chị N anh L không có ý kiến gì khác về bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nay các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo tại địa phương để các bị cáo làm lại cuộc đời.

Riêng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng BKS: 99A – 184.84 là của bị cáo L dùng vào việc chở anh L từ thành phố B xuống khu công nghiệp Tiên Sơn, là phương tiện phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước, xong hiện chiếc xe trên bị cáo L đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong để vay vốn Ngân hàng vào ngày 03/8/2017 nên giao lại chiếc xe trên cho bị cáo L để bị cáo L thực hiện nghĩa trả nợ khoản vay của Ngân hàng.

Đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận vụ án và giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn L và Nông Mỹ T phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật. Áp dụng khoản 1, Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: L từ 12 tháng đến 16 tháng nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng.

Áp dụng khoản 1, Điều 157, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

Xử phạt: T từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng.

Xử phạt: P, Q, L và T mỗi bị cáo từ 10 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 đến 28 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS.

Giao cho bị cáo L chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng BKS: 99A – 184.84 để bị cáo L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Các bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy các hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

2. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật: Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 09/3/2022 do có mâu thuẫn từ trước về việc thanh toán tiền phát sinh theo hợp đồng bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn L và Nông Mỹ T có hành vi dùng tay, chân khống chế, bắt anh L (quốc tịch Trung Quốc) từ P701 chung cư V-city, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đưa lên xe ô tô để đi đến Công ty TNHH xuất nhập khẩu CV Việt Nam thuộc khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trái ý muốn của anh L. Mục đích bắt anh L để đối chất, thống nhất khoản phát sinh ngoài hợp đồng, do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bố bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Q, Nông Mỹ T và Hoàng Văn L phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án này là vai trò đồng phạm giản đơn, không có phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng bị cáo, xong bị cáo L và T là người có vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ bị cáo L giao cho bị cáo T đến gặp anh L để nói chuyện sau khi gặp anh Lu Zuimg bị cáo T có gọi điện cho bị cáo L để xin ý kiến của L, sau đến các bị cáo P, Q, T và L. Do vậy vai trò của L và T là ngang nhau sau đến các bị cáo P, Q, L, T.

4. Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: bị cáo L, T, Q và P đều có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, còn bị cáo L và T vào năm 2012 và 2013 bị cáo L và T đều đã bị xử phạt hành chính, đến nay đều đã đương nhiên được xóa chỉ còn là nhân thân, xong khi phạm tội các bị cáo bắt anh L đến Công ty TNHH xuất nhập khẩu CV Việt Nam mục đích là để đối chất về khoản tiền phát sinh trong hợp đồng kinh tế chứ không nhằm mục đích gì khác. Do vậy chưa cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

5. Về tình tiết giảm nhẹ: cả 06 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là bồi thường khắc phục hậu quả. Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

6. Về tình tiết tăng nặng: cả 06 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

7. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết

8. Về vật chứng: là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng BKS: 99A – 184.84 là xe do các bị cáo dùng vào việc chở anh L đến Công ty TNHH xuất nhập khẩu CV Việt Nam tại khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Là phương tiện phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước, xong xét thấy chiếc xe trên bị L đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm để vay vốn Ngân hàng vào ngày 03/8/2017, nên cần trả lại cho bị cáo L để bị cáo L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

9. Riêng 02 tờ giấy A4 có nội dung báo giá thi công và 02 usb chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera an ninh và điện thoại cá nhân ghi lại nội dung sự việc là chứng cứ nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

7. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn L và Nông Mỹ T phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Phan Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Thị T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Minh P 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Hoàng Văn L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nông Mỹ T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Văn Q cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho UBND xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nông Mỹ T cho UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải chấp hành theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phan Văn L 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng, BKS: 99A – 184.84 để bị cáo L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng.

Lưu trong hồ sơ 02 tờ giấy A4 và 02 usb.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn L và Nông Mỹ T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp B;
- Công an thành phố B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lương Trọng Thịnh